

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; vắng mặt.

Cư trú tại: tổ 7, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Mao Thị Xà R, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cư trú tại: tổ 25, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Mao Thị Xà R tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau. Chị R đã bỏ về gia

đình cha mẹ tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh sống ly thân với anh từ tháng 8/2023 cho đến nay. Anh yêu cầu được ly hôn với chị R.

Về con chung: anh T và chị R không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Mao Thị Xà R trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân anh T yêu cầu ly hôn chị hoàn toàn không biết. Chị chỉ biết anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên đòi ly hôn với chị. Chị và anh T không chung sống cùng nhau từ tháng 9/2023 cho đến nay. Chị không đồng ý ly hôn vì còn thương anh T.

Về con chung: chị R và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Mao Thị Xà R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Mao Thị Xà R vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Mao Thị Xà R. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Về án phí: anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn T và chị Mao Thị Xà R có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị R.

[2] Về hôn nhân: anh T và chị R tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh T cho rằng vợ chồng chung sống mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh chị không chung sống cùng nhau từ tháng 8/2023 cho đến nay. Chị R không đồng ý ly hôn vì còn thương anh T, chị thừa nhận anh chị không chung sống cùng nhau từ tháng 9/2023. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: anh T và chị R không chung sống cùng nhau khoảng 01 năm nay, chị R về nhà cha mẹ ruột tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh sinh sống, không trở về nhà anh T lần nào. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng thì: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau nên xét thấy đời sống chung của anh T và chị R không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[3] Về con chung: anh T và chị R không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh T và chị R không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp ly hôn”. Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Mao Thị Xà R.

2. Về con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Mao Thị Xà R không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn T và chị Mao Thị Xà R không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004679 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

